TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐCNTTLH	*Tân An, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Bà Phan Thị Bích T và ông Nguyễn Anh M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn của bà Phan Thị Bích T và ông Nguyễn Anh M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà Phan Thị Bích T; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 556 V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Anh M; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 556, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

- Các tài liệu kèm theo Biên ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Bích T và ông Nguyễn Anh M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn TT sinh năm 1993 và Nguyễn Thị TV, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Bích T và ông Nguyễn Anh M đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Nợ chung bà T và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTA;
- CCTHADS TPTA;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu TA.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương